TÒA ÁN NHÂN DÂN TP ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **123**/2026/QĐST-HNGĐ	*à Nẵng, ngày 06 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 218/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Ông **Lê Thanh H**, sinh năm 1990; CCCD: 044090015564;

Trú tại: Thôn T, xã N, tỉnh Quảng Trị.

Bà **Mai Thị Thu H1**, sinh năm 2001; CCCD: 048301004828;

HKTT: tổ D phường H, thành phố Đà Nẵng.

Chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã H, Đà Nẵng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lê Thanh H và bà Mai Thị Thu Hòa kết H2 năm 2020 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 97 ngày 27/10/2020, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận L, (nay là phường H), thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Tại phiên hòa giải, ông Lê Thanh H và bà Mai Thị Thu H1 xác định: Quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không có sự tin tưởng nhau về mặt tình cảm, thiếu sự chia sẻ với nhau trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, hôn nhân không hạnh phúc. Nay ông bà xác định không còn yêu thương nhau nên đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho ông, bà.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Lê Thanh H và bà Mai Thị Thu H1 thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, tôn trọng, chung thủy quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng ông bà lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải, ông bà đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông H, bà H1 là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Ông Lê Thanh H và bà Mai Thị Thu H1 xác định có 01 con chung là Lê Mai Ánh D, sinh ngày 18/9/2021. Ly hôn ông bà thỏa thuận: Giao con Lê Mai Ánh D cho bà H1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 5/2026 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung: Ông Lê Thanh H và bà Mai Thị Thu H1 xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Các vấn đề khác: Ông Lê Thanh H và bà Mai Thị Thu H1 xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Lê Thanh H và bà Mai Thị Thu H1 phải chịu, nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0003525 ngày 09 tháng 4 năm 2026 tại Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Thanh H và bà Mai Thị Thu H1 *(Giấy chứng nhận kết hôn số 97 ngày 27/10/2020, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận L, (nay là phường H), thành phố Đà Nẵng cấp không còn giá trị pháp lý*.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Lê Thanh H và bà Mai Thị Thu H1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ nuôi con chung: Ông Lê Thanh H và bà Mai Thị Thu H1 xác định có 01 con chung là Lê Mai Ánh D, sinh ngày 18/9/2021. Ly hôn ông bà thỏa thuận: Giao con Lê Mai Ánh D cho bà H1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 5/2026 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền, lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015.

- **Về quan hệ tài sản chung:** Ông Lê Thanh H và bà Mai Thị Thu H1 xác định không có.

- Về nợ chung: Ông Lê Thanh H và bà Mai Thị Thu H1 xác định không có.

- **Về Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình**: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông Lê Thanh H và bà Mai Thị Thu H1 phải chịu, nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí ông H, bà H1 đã nộp theo biên lai thu số 0003525 ngày 09 tháng 4 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV4 - ĐN;
- THADS TP Đà Nẵng;
- UBND phường Hải Vân, Đà Nẵng.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh